TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-PT
Ngày: 14/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phùng Anh Dũng**

Các Thẩm phán: ông **Phạm Tồn**

bà **Trần Thị Kim Liên**

- Thư ký phiên tòa: ông **Trương Quốc Lập**, Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Chiến**, kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 263/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Công N về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản" do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về phần biện pháp tư pháp đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2025/QĐXXPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025.

- Bị cáo có liên quan kháng cáo:

Ngô Công N, sinh ngày 12/11/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn V, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã V, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: nhân viên bảo hiểm; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Ngô Thị M; không rõ tên cha; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 01/12/2023. Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam B – Bộ C3. **Vắng mặt.**

- Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Ngô Công N***:*** Bà Trương Nguyễn Lan N1 – Luật sư Văn phòng L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số C, đường T, Tổ C, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị hại có liên quan đến kháng cáo: anh Nguyễn Khắc C1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ H, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** chị Nguyễn Thị Như T, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn K, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi), có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Công N nguyên là nhân viên Ngân hàng B1 – Chi nhánh D (L1). Do vay nợ nhiều người nên để có tiền tiêu xài và trả nợ, thông qua các mối quan hệ quen biết xã hội, từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021 N đã đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng (tái cấp đối với các hợp đồng vay tiền) cho khách hàng để vay tiền của ông Nguyễn Khắc C1, sau khi nhận được tiền từ người cho vay N không sử dụng vào mục đích đáo hạn ngân hàng mà dùng tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Cụ thể:

Cũng thông qua mối quan hệ xã hội, Ngô Công N đã vay, mượn tiền của ông Nguyễn Khắc C1 nhiều lần. Vào ngày 03/02/2021, N đưa ra thông tin gian dối cần tiền để tái cấp khoản vay Ngân hàng cho khách hàng với số tiền 300.000.000 đồng để vay tiền ông C1, lãi suất không thỏa thuận cụ thể. Ông C1 tin tưởng là thật đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng vào tài khoản 0271001022507 thuộc Ngân hàng cổ phần T1 (V) của Ngô Công N và N viết 01 giấy mượn tiền đề ngày 03/02/2021, thỏa thuận đến ngày 22/02/2021 sẽ hoàn trả lại số tiền trên. Sau đó, ông C1 không liên lạc được với N và khi biết thông tin N bị Cơ quan Công an bắt giữ về hành vi lừa đảo ông C1 đã có đơn tố giác gửi đến Công an tỉnh Q. Về phần N, sau khi chiếm đoạt được số tiền 300.000.000 đồng của ông C1, N đã dùng toàn bộ số tiền này để trả nợ cho bà Nguyễn Thị Như T khoản vay mà N đã vay trước đó.

Ngoài ra, Ngô Công N cũng vay, mượn tiền của ông Trương Quang C2 nhiều lần, tổng cộng đã chiếm đoạt 1.000.000.000 đồng của ông Trương Quang C2. N khai sau khi chiếm đoạt được tiền thì sử dụng vào mục đích tiêu xài cá

nhân và trả nợ một số khoản tiền lãi cho các khoản vay và trả tiền cho một số người nhưng đến nay N không nhớ đã thanh toán trả nợ cho những ai.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 11/4/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã quyết định:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Ngô Công N 13 (Mười ba) năm tù về "Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 01/12/2023).

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; buộc bị cáo Ngô Công N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Như T phải trả lại tiền cho các bị hại. Cụ thể như sau:

+ Buộc bị cáo Ngô Công N phải trả lại cho anh Trương Quang C2 số tiền 980.000.000đồng.

+ Buộc chị Nguyễn Thị Như T phải trả lại cho anh Nguyễn Khắc C1 số tiền 300.000.000đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và công bố quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/4/2025 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Như T có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, tuyên bị cáo có nghĩa vụ thanh toán số tiền 300.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Khắc C1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Như T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Kiểm sát viên đại diện cho Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, bác kháng cáo của bà T, giữ nguyên phần biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Ngô Công N vắng mặt nhưng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, được thu thập có tại hồ sơ vụ án; do đó, có đủ cơ sở

xác định: từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2021 N đã đưa ra thông tin gian dối cần vay tiền để làm thủ tục đáo hạn ngân hàng (tái cấp đối với các hợp đồng vay tiền) cho khách hàng để vay tiền của ông Trương Quang C2 và Nguyễn Khắc C1, sau khi nhận được tiền từ người cho vay N không sử dụng vào mục đích đáo hạn ngân hàng mà dùng tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tổng cộng, bị cáo chiếm đoạt của anh Trương Quang C2 1.000.000.000đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc C1 300.000.000đồng.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Công N xác định: đối với khoản chiếm đoạt của anh Nguyễn Khắc C1 thì sau khi anh Nguyễn Khắc C1 chuyển số tiền 300.000.000đồng vào tài khoản 0271001022507 thuộc Ngân hàng cổ phần T1 của Ngô Công N thi bị cáo N đã chuyển số tiền 300.000.000 đồng này vào tài khoản 040034736601 thuộc Ngân hàng Cổ phần T2 của chị Nguyễn Thị Như T, mục đích là chuyển trả nợ cho chị Nguyễn Thị Như T.

[3]. Tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự quy định: *"...2. Đối với vật, tiền bị người phạm tội chiếm đoạt hoặc sử dụng trái phép, thì không tịch thu mà trả lại cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp"*. Đồng thời, tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự quy định: *"1. Người phạm tội phải trả lại tài sản đã chiếm đoạt cho chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp,..."*.

Đối chiếu với các quy định trên thì sau khi chiếm đoạt được tiền của bị hại Nguyễn Khắc C1, Ngô Công N đã chuyển trả nợ cho chị Nguyễn Thị Như T. Đây là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Khắc C1 mà có nên cần phải truy thu để trả cho bị hại Nguyễn Khắc C1. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc chị Nguyễn Thị Như T phải trả lại cho bị hại Nguyễn Khắc C1 trong vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Do đó, nội dung kháng cáo đề nghị xem xét sửa bản án sơ thẩm về phần biện pháp tư pháp, tuyên bị cáo có nghĩa vụ thanh toán số tiền 300.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Khắc C1 là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Như T, giữ nguyên phần biện pháp tư pháp Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc chị Nguyễn Thị Như T phải trả lại cho anh Nguyễn Khắc C1 số tiền 300.000.000đồng.

2. Án phí: Chị Nguyễn Thị Như T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001310 ngày 26/4/2025.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 11/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ GĐKT I;
- Viện CT&KSXX PT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS tỉnh Quảng Ngãi
- Trại giam tỉnh Quảng Ngãi
- (02 bản, 01 bản giao cho bị cáo Nghĩa);
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Anh Dũng